**LỊCH BÁO GIẢNG**

**TUẦN 12:** Từ: 20.11 – 14.11.2023

**Cách ngôn: Thương người như thể thương thân**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Môn học** | **Tên bài giảng** |
| **Hai** | Sáng | HĐTN  Tiếng Việt  Khoa học  Toán | SH dưới cờ: Đội viên cùng tiến  Đọc: Làm thỏ con bằng giấy  Nhiệt độ và sự truyền nhiệt  Tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng |
| Chiều | LS-ĐL  Tiếng Việt | Một số nét văn hoá ở vùng đồng bằng Bắc Bộ  Luyện từ và câu: Tính từ |
| **Ba** | Sáng | Toán  GD KNS  Đạo đức  HĐTN | Tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng  Tham gia giao thông an toàn  Yêu lao động  Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tình bạn |
| **Tư** | Sáng | Toán  Tiếng Việt | Luyện tập  Viết: Tìm hiểu các viết hướng dẫn thực hiện một công việc |
| **Năm** | Sáng | Toán  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Khoa học | Tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó  Đọc: Bức tường có nhiều phép lạ  Đọc: Bức tường có nhiều phép lạ  Nhiệt độ và sự truyền nhiệt |
| Chiều | LS – ĐL  Đọc TV  Tiếng Việt | Một số nét văn hoá ở vùng đồng bằng Bắc Bộ  Cùng đọc  Viết: Viết hướng dẫn thực hiện một công việc |
| **Sáu** | Chiều | Toán  Tiếng Việt  HĐTT | Luyện tập  Nói và nghe: Nhà phát minh và bà cụ  SHL: Sinh hoạt theo chủ đề: Cam kết tình bạn |

*Thứ hai ngày 20 tháng 11 năm 2023*

**Tiếng Việt: LÀM THỎ CON BẰNG GIẤY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Làm thỏ con bằng giấy.*

- Nhận biết được thông tin quan trọng trong bài: (dụng cụ, vật liệu, các bước làm thỏ con bằng giấy…) Hiểu nội dung khái quát của bài đọc: Những hướng dẫn cụ thể để làm thỏ con bằng giấy.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.

- Nắm được cấu trúc của bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc

- Biết cách sắp xềp các hoạt động khi thực hiện một công việc; biết vận dựng các điều đã được học vào thực tế và chia sẻ với mọi người xung quanh; biết trân trọng những đồ vật do mình tự làm ra.

- Biết tính từ là từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái, ...; biết dùng tính từ để miêu tả đặc điểm của sự vật.

- Nhận biết được từ chỉ đặc điểm theo yêu cẩu.

- Nói và viết được câu văn sử dụng tính từ

- Nắm được cấu trúc của bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc

- Viết được đoạn văn hướng dẫn các hoạt động khi thực hiện một công việc; biết vận dụng các điều đã được học vào thực tế và chia sẻ với mọi người xung quanh; biết trân trọng những đồ vật do mình tự làm ra.

**2. Năng lực:**

- Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức quan sát, khám phá những điều kì diệu, thể hiện sự sáng tạo của bàn tay, khóc óc con người.

- Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  + Nêu cảm nghĩ của em về bài đọc trước và nêu 1 chi tiết mà em thích nhất trong bài đọc  - Yêu cầu thảo luận nhóm đôi: Em biết làm những đồ chơi nào? Chia sẻ với bạn cách làm đồ chơi? | - Nêu.  - Thảo luận nhóm đôi |
| - Gọi HS chia sẻ. | - Chia sẻ |
| - Giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Khám phá:**  *a. Luyện đọc:*  - Gọi HS đọc mẫu toàn bài.  - Bài chia làm mấy đoạn?  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó.  - Đọc nối tiếp đoạn lần 2.  6  - Hướng dẫn HS đọc. | - Đọc  *- Bài chia làm 4 đoạn (theo các bước làm con thỏ)*  - Đọc nối tiếp, đọc từ khó: *nét đứt, trang trí, vui sướng,...*  - Đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - Lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp. | - Luyện đọc |
| ***b. Tìm hiểu bài:***  - Hỏi: *Dựa vào bài đọc, cho biết cần chuẩn bị những gì để làm con thỏ bằng giấy?* | - Băng dính, kéo, giấy trắng giấy màu, kim chỉ, keo dán, kéo... |
| - Yêu cầu thảo luận theo cặp: *Để làm được con thỏ bằng giấy, cần phải thực hiện những bước nào? Nêu hoạt động chính của mỗi bước?* | - Thảo luận, ghi kết quả vào vở và chia sẻ (3 bước chính…)  Bước 1: Cắt  Bước 2: Dán  Bước 3: Vẽ |
| + Dựa vào bài đọc, trình bày 1-2 bước làm con thỏ bằng giấy | - Trả lời |
| **Câu 4.** *Giới thiệu về chú thỏ con bằng giấy được nói đên trong bài đọc.*  Hướng dẫn HS làm việc cá nhân, quan sát chú thỏ trong tranh và đọc lại các bước làm chù thỏ con bằng giấy.  Yêu cầu HS xác định chủ đề chính của bài đọc. | -1HS đọc câu hỏi.  - Làm việc nhóm; đại diện nhóm chia sẻ: giới thiệu chú thỏ con về đặc điểm hình thức: Chú thỏ được làm bằng nguyên liệu gì? Hình dáng ra sao? Kích thước thế nào? Chú thỏ bằng giấy gồm những bộ phận gì?...) và cách làm chú thỏ: Để làm chú thỏ cần thực hiện may bước? Mỗi bước cần làm gì?...  - Trả lời. |
| - Kết luận, khen ngợi HS |  |
| **3. Luyện tập:** |  |
| - Hướng dẫn HS đọc diễn cảm | - Lắng nghe |
| - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc. | - Thực hiện |
| - Cùng HS nhận xét, đánh giá. |  |
| **4. Vận dụng:** |  |
| - Em hãy nêu lại nguyên liệu, dụng cụ để làm con thỏ bằng giấy?  - Em hãy nêu các bước để làm 1đồ chơi khác bằng giấy mà em thích? | - Trả lời. |
| - Nhận xét tiết học. |  |
| - Về nhà làm con thỏ bằng giấy và những đồ chơi bằng giấy mà em biết.. |  |
| **Tiết 2** | |
| **1. Khởi động:**  **-** Hỏi: So sánh là gì? Đặt 1 câu có sử dụng biện pháp so sánh?  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài – ghi bài | **-** 2-3HS trả lời |
| **2. Luyện tập:**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì? | - Đọc  *+* Tìm các từ ngữ chỉ mùi, vị, màu sắc, hình dáng, kích thước, âm thanh |
| - Yêu cầu thảo luận nhóm 4, hoàn thành phiếu học tập. | - Làm việc cá nhân; thảo luận và thống nhất đáp án |
| - Mời HS đại diện nhóm phát biểu | - Trả lời |
| - Cùng HS nhận xét.  **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài. | - Nêu: Tìm các từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn và xếp vào nhóm thích hợp |
| - Yêu cầu HS xác định từ chi đặc điểm của sự vật; từ chi đặc điểm của hoạt động | - Tự trả lời VD: vàng ruộm (là đặc điếm của sự vật “ánh nắng”), nhanh (là đặc điếm của hoạt động “lướt đi “ |
| - Tìm từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn và xác định đó là đặc điểm của sự vật nào, hoạt động nào?  - Khen ngợi HS có cách giải thích đúng  - Chốt lại: Tính từ là từ chỉ đặc điểm cúa sự vật, hoạt động, hạng thái  Thế nào là tính từ? Tính từ có tác dụng gì?  - Gọi HS đọc ghi nhớ | - Trả lời; vàng ruộm, nâu sẫm, đỏ rực, xanh mướt (đặc điểm của *nắng)* thơm nồng (đặc điểm của *cánh đồng),* um tùm (đặc điểm của *vườn cây),* nhỏ xíu, tròn xoe, bé nhỏ (đặc điểm của *giọt sương).*  - nhanh (đặc điểm của hoạt động *lướt),* thoăn thoắt (đặc điểm của hoạt động *đổi màu),* kín đáo (đặc điếm của hoạt động *nấp),* nhè nhẹ, chậm rãi (đặc điểm của hoạt động *đậu xuống),* cao (đặc điểm của hoạt động *lên).*  - Lắng nghe |
| **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài. | - Đặt câu có sử dụng 1 - 2 tính từ nói về đặc điểm của từng sự vật, hoạt động sau: (Bữa sáng của em; Bộ quần áo em thích; Một hoạt động trong giờ học…) |
| - Cho HS đặt câu vào vở; khuyến khích HS có thể tìm nhiều hơn 2 tính từ (càng nhiều càng tốt). | - Đặt câu vào vở |
| - Tổ chức cho HS đọc câu và nhận xét, chỉnh sửa câu. | - 3 – 4HS đọc câu  VD: - Bữa sáng của em thơm phức, ngon lành, nóng hổi, giòn tan…  - Bộ quần áo em thích phẳng phiu, mềm mại, thơm tho; (áo) trắng tính, (quần) xanh thẫm;  - Một hoạt động trong giờ học: Hoạt động đóng kịch rất vui nhộn, thú vị/lâu/nhanh …. |
| - Tuyên dương HS đặt câu hay, sáng tạo. |  |
| 3. Vận dụng:  - Chơi trò chơi: Đoán đổ vật.  - Nêu trò chơi và luật chơi  - Hướng dẫn HS chơi trong nhóm hoặc cử 2 nhóm đại diện chơi với nhau  - Tổng kết trò chơi và khen ngợi các đội chơi đoán đúng và nhanh. | - Thực hiện |
| **Tiết 3** | |
| **1. Khởi động:**  - Nêu các bước để làm con thỏ bằng giấy?  => Để tìm hiểu cấu trúc và nội dung của bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc, chúng ta học bài hôm nay…  - Nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài. | - 2-3HS trả lời |
| **2. Luyện tập:**  a) Yêu cầu HS đọc bài hướng dẫn và thực hiện yêu cầu.  - Quan sát, hỗ trợ HS.  - Lưu ý HS đọc kĩ bài hưóng dẫn và phân tích các phần của bài viết theo đánh dấu trong SHS.  \* Bài viết hướng dẫn HS làm chú nghé ọ bằng lá gồm các phần:  - Phần chuẩn bị  - Phần hướng dẫn thực hiện có hai bước:  + Bước 1: Dùng kéo cắt hoặc dùng tay xé hai đường chéo theo gân lá  + Bước 2: Cuộn phần lá hai bên lại thánh hình tròn….  => Nêu cấu trúc và nội dung của bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc? | - Thực hiện theo hướng dẫn  + Bước 1: Làm việc cá nhân, đọc bài hướng dẫn và các câu hỏi, chuẩn bị câu trả lời để trao đỗi trong nhóm.  + Bước 2: Làm việc nhóm, trao đổi ý kiến để thống nhất câu trả lời cho các câu hỏi.  + Bước 3: Đại diện 2-3 nhóm phát biểu trước lớp |
| b) Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết bài hướng dẫn thực hiện một công việc.  ***-*** Có thể chốt các ý mà HS cần nhớ khi viết bài hướng dẫn thực hiện một công việc.  + Cấu trúc bài viết: chuẩn bị, các bước thực hiện.  + Cách trình bày: trật tự các bước thực hiện được trình bày rõ ràng, cân đối.  + Từ ngữ diễn đạt: ngắn gọn, súc tích, đủ thông tin, rõ ràng, mạch lạc.  => Ghi nhớ (SGK) | - Trao đổi nhóm 4 theo hướng dẫn của GV; tìm thêm những điểm cần lưu ý, cần biết, cần thể hiện trong bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc.  - Đại diện các nhóm phát biểu ý kiến.  - Đọc to ghi nhớ về bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc. |
| **3. Vận dụng:** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - Lắng nghe. |
| - *Tìm đọc bài viết hướng dẫn cách làm một đồ chơi đơn giản và cùng người thân làm đồ chơi đó.* (GV khuyên khích HS mang đồ chơi đã làm đến lớp đế giới thiệu với bạn bè ở buổi học sau.) |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Khoa học: NHIỆT ĐỘ VÀ SỰ TRUYỀN NHIỆT (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Trình bày được vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn.

- Biết được nhiệt kế là dụng cụ để đo nhiệt độ. Sử dụng dược nhiệt kế xác định nhiệt độ cơ thể, nhiệt độ không khí.

**2. Năng lực:**

- Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để năm chắc kiến thức.

- Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất:**

- Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: dụng cụ làm thí nghiệm hình 1, dụng cụ thực hành thí nghiệm hình 4. Một số nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể và nhiệt độ không khí trong lớp học.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  - Hỏi:  + Đại lượng nào đặc trưng cho sự nóng hay lạnh của một vật và làm thế nào để đo được nó?  + Khi nào vật nóng lên và khi nào vật lạnh đi? | + Độ C, độ F. Dùng nhiệt kế để do.  - Suy nghĩ, trả lời. |
| - Giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Khám phá:**  **HĐ1: Nóng, lạnh và nhiệt độ:** |  |
| *\*Thí nghiệm 1:*  - Gọi 3 HS lên bảng tiến hành thí nghiệm: cho nước đá vào cốc b, rót nước nóng vào cốc c(Hình 1). | - Tiến hành thí nghiệm. |
| - Yêu cầu HS quan sát, sờ vào cốc cho biết nước ở cốc nào nóng nhất, nước ở cốc nào lạnh nhất? | + Nước ở cốc c nóng nhất, nước ở cốc b lạnh nhất. |
| + Dự đoán nhiệt độ của nước ở cốc nào cao nhất, ở cốc nào thấp nhất? | + Nhiệt độ ở cốc c cao nhất, ở cốc b thấp nhất. |
| \* Chốt lại: Vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn. |  |
| + Làm thế nào để xác định được nhiệt độ của nước trong từng cốc? | + Sử dụng nhiệt kế. |
| - Cho HS quan sát một số nhiệt kế. | - Quan sát. |
| + Nhiệt kế nào dùng để đo nhiệt độ cơ thể người, nhiệt kế nào dùng để đo nhiệt độ không khí? | - Trả lời |
| + Cách sử dụng nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể người và nhiệt độ không khí trong lớp học? | - Thảo luận theo cặp và chia sẻ |
| **3. Luyện tập**  - Thực hành đo nhiệt độ cơ thể bằng nhiệt kế điện tử. Viết kết quả và so sánh nhiệt độ của em với nhiệt độ cơ thể của các bạn trong nhóm.  \* Chốt lại: Nhiệt độ trung bình của người khỏe mạnh khoảng 370C | - Thực hành theo nhóm |
| - Thực hành đo nhiệt độ trong lớp học (theo hướng dẫn SGK) | - Thực hành theo nhóm, theo các bước đã cho. |
| **4. Vận dung:** |  |
| - Dùng nhiệt kế để đo nhiệt độ cơ thể của những người trong gia đình.  - Theo dõi nhiệt độ không khí trong bản tin Dự báo thời tiết để mặc trang phục phù hợp. | - Về nhà thực hiện. |
| - Nhận xét tiết học. |  |
| **Tiết 2** | |
| **1. Khởi động:**  + Quan sát nhiệt kế đo nhiệt độ không khí trong lớp học và đọc số chỉ của nhiệt kế.  + Mở quạt máy hoặc điều hòa, yêu cầu HS dự đoán: Nhiệt độ trong lớp học sẽ tăng lên hay giảm đi? | - Thực hiện quan sát, đọc số chỉ nhiệt độ.  + Nhiệt độ trong phòng sẽ giảng xúc. |
| - Giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Khám phá:**  **HĐ3: Sự truyền nhiệt** |  |
| - Yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 6, thực hành thí nghiệm (như SGK) | - Thảo luận theo nhóm. |
| - Chốt lại: Nhiệt có thể chuyển từ vật này sang vật khác. Vật có nhiệt độ cao hơn truyền cho vật có nhiệt độ thấp hơn.  - Gọi HS chia sẻ ứng dụng của sự truyền nhiệt. | + Bảo quản thức ăn trong tủ lạnh, làm kem, dùng nước dá làm lạnh để vận chuyển thực phẩm đi xa,... |
| ***\* Trò chơi:Ai nhanh, ai đúng?***  **Câu 1:** Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng: | - Tham gia chơi. |
| A: Vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn. |  |
| B: Nhiệt kế dùng để đo vật nặng hay nhẹ | - Chọn ý A, ý C |
| C: Cốc nước mới rót từ trong phích ra có nhiệt độ cao hơn cốc nước đã rót từ phích ra trước đó 15 phút |  |
| D: Vật có nhiệt độ thấp hơn truyền cho vật có nhiệt độ cao hơn. |  |
| **Câu 2:** Khi em bưng bát cơm nóng, nhiệt độ truyền từ vật nào tới tay em? | + Nhiệt truyền từ bát cơm sang tay. |
| **Câu 3:** Vì sao khi em bị sốt, mẹ đắp khăn ướt lên trán em, một lát sau ít phút khăn ấm lên? | + Vì nhiệt độ từ trán em truyền qua khăn ướt. |
| **4. Vận dung:** |  |
| - Lấy ví dụ trong thực tiễn về sự truyền nhiệt. | - Nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Toán: TÍNH CHẤT GIAO HOÁN VÀ KẾT HỢP CỦA PHÉP CỘNG**

**(3 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng, hiểu được rằng khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi.

- Áp dụng được tính chất giao hoán để thực hiện phép tính một cách thuận tiện.

- Nhận biết tính chất kết hợp của phép cộng, hiểu được rằng khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.

**2. Năng lực:**

- Qua quan sát, nhận xét với các trường hợp cụ thể, HS phát triển khả năng tổng quát hóa.

- Vận dụng ghi nhớ những biểu thức chữ giúp HS tư duy trừu tượng.

- Vận dụng các tính chất để giải quyết các bài toán tính hợp lí giúp HS phát triển khả năng tư duy logic và giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Có ý thức và năng lực hoạt động nhóm hoàn thành bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: bộ đồ dùng dạy, học Toán 4.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  - Yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi:  + Trong tranh có mấy nhân vật? Gồm những ai?  + Mai muốn mua gì?  - Giới thiệu - ghi bài  **2. Khám phá:**  - Yêu cầu HS nêu giá của 1 cốc nước cam và giá của 1 cái bánh.  - Yêu cầu HS nêu tổng số tiền mà Mai phải trả cho cô bán hàng.  - Yêu cầu HS đọc tình huống của hai mẹ con Mi.  - Yêu cầu HS đóng vai Mi và đưa ra câu trả lời cho mẹ.  - Hướng dẫn HS phân tích bảng trong SGK    - Kết luận, yêu cầu HS ghi nhớ tính chất giao hoán của phép cộng.  **3. Luyện tập:**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức.  - Tuyên bố đội thắng.  - Nhận xét, tuyên dương HS, chốt đáp án  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi vận dụng tính chất giao hoán của phép cộng để đưa ra đáp án.  - Tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời.  - Củng cố tính chất giao hoán.  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Hướng dẫn mẫu.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Yêu cầu HS báo cáo kết quả.  - Yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn.  - Chốt đáp án.  **4. Vận dụng:**  - Yêu cầu HS làm bài tập sau  a. 750 + 19 + 250  b. 125 + 150 + 375  - Nhận xét tiết học. | - Trả lời  + Mai và hai mẹ con Mi  - Lắng nghe  - Trả lời theo thông tin SGK.  - Đưa ra kết quả.  - Đọc tình huống.  - Đưa ra phán đoán.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - Đọc yêu cầu.  - Điền số.  - Chơi trò chơi, đưa ra kết quả.  - Quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp.  - Lắng nghe.  - Đọc yêu cầu.  - Thực hiện yêu cầu.  - Chia sẻ câu trả lời.  - Lắng nghe.  - Đọc yêu cầu.  - Tính bằng cách thuận tiện  - Lắng nghe.  - Làm bài.  - Chia sẻ đáp án.  - Nhận xét.  - Lắng nghe.  - Làm bài vào vở. |
| **Tiết 2** | |
| **1. Khởi động:**  - Yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi:  + Tranh vẽ gì? Nêu tình huống trong tranh.  - Giới thiệu- ghi bài  **2. Khám phá:**  - Yêu cầu HS tính tổng số tiền phải trả theo các cách khác nhau.  - Yêu cầu HS chia sẻ các cách thực hiện phép tính  - Hướng dẫn HS phân tích bảng trong SGK  - Kết luận, yêu cầu HS ghi nhớ tính kết hợp của phép cộng.  **3. Luyện tập:**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Yêu cầu 4 HS lên bảng chữa bài.  - Tổ chức cho HS nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi vận dụng tính chất kết hợp của phép cộng để đưa ra đáp án.  - Tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời.  - Củng cố tính chất giao hoán.  **4. Vận dụng:**  - Yêu cầu HS làm bài tập sau  a. 75 + 19 + 25 + 81  b. 125 + 150 + 350 + 375  - Nhận xét tiết học. | - Trả lời  - Lắng nghe  - Thảo luận nhóm trả lời.  - Đại diện nhóm chia sẻ cách thực hiện.  - Lắng nghe.  - Đọc yêu cầu.  - Tính bằng cách thuận tiện.  - Thực hiện.  - Chữa bài.  - Nhận xét.  - Lắng nghe.  - Đọc yêu cầu.  - Thực hiện yêu cầu.  - Chia sẻ câu trả lời.  - Lắng nghe.  - Làm bài vào bảng con |
| **Tiết 3** | |
| **1. Khởi động:**  - Yêu cầu HS: Nêu lại tính chất giao hoán và tính chất kết hợp.  - Giới thiệu- ghi bài  **2. Luyện tập:**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - Tổ chức cho HS chia sẻ đáp án.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - Chốt câu trả lời  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Yêu cầu HS chia sẻ cách làm.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - Chốt câu trả lời, khen ngợi HS.  **Bài 3:**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4.  - Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.  - Tổ chức cho HS nhận xét.  - Nhận xét, chốt đáp án.  **Bài 4:**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS tóm tắt bài toán.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Tổ chức cho HS chia sẻ cách  - Nhận xét chung, chốt đáp án  **3. Vận dụng:**  - Yêu cầu HS dựa theo bài tập 4 tính quãng đường từ nhà đến trường.  - Nhận xét tiết học. | - Chia sẻ câu trả lời  - Đọc yêu cầu.  - Điền số hoặc chữ thích hợp.  - Thực hiện.  - Đại diện các nhóm chia sẻ.  - Nhận xét.  - Đọc yêu cầu.  - Tính bằng cách thuận tiện.  - Thực hiện yêu cầu.  - Chia sẻ.  - Nhận nét.  - Đọc yêu cầu.  - Tìm biểu thức phù hợp và tính giá trị của mỗi biểu thức.  - Thảo luận.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả.  - Nhận xét.  - Đọc yêu cầu  - Thực hiện.  - Làm bài.  - Trả lời.  - Thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Lịch sử và địa lí: MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**

**( 2 TIẾT )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Mô tả được một số nét văn hóa ở làng quê vùng đồng bằng Bắc Bộ.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc mô tả được một số nét văn hoá ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Năng lực giải quyết vấn đề bằng việc khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

- Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động cá nhân, cặp đôi và nhóm trong nội dung bài học.

**2. Phẩm chất:**

- Rèn luyện phẩm chất yêu nước thông qua việc trân trọng và giữ gìn những giá trị văn hoá truyền thống cội nguồn dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, phiếu học tập HĐ 3

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy (tranh về làng quê vùng Đồng bằng Bắc bộ ngày xưa, ngày nay do các tổ sưu tầm,...)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  - Giới thiệu hình ảnh trong sách giáo khoa.  + Quan sát bức tranh và cho biết tranh vẽ gì?  + Dựa vào hiểu biết của em, hãy giới thiệu một số nét văn hóa tiêu biểu ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  - Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá***:*  **Hoạt động 1: Tìm hiểu làng quê truyền thống.**  - Tổ chức cho HS HĐ nhóm 4 và giao nhiệm vụ cho HS: *Đọc thông tin và quan sát các hình từ 2 đến 4, mô tả một số nét văn hóa nổi bật của làng quê truyền thống vùng Đồng bằng Bắc Bộ.*  - Gọi đại diện 1 -2 HS lên trình bày trước lớp. GV cho mỗi nhóm HS lựa chọn một không gian văn hóa để chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét và chuẩn kiến thức cho HS.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về nhà ở**  - Tổ chức cho HS HĐ cặp đôi và giao nhiệm vụ vho HS:  + Mô tả nét chính về nhà ở truyền thống của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  + Cho biết nhà ở hiện nay của người dân vùng Đồng bằng Bắc bộ có điểm gì khác với nhà ở truyền thống?  - Gọi đại diện 2 -3 nhóm HS lên trình bày trước lớp.  - Mở rộng liên hệ: Nhà ở của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ có gì giống và khác với nhà nơi em sống?  - Nhận xét và chuẩn kiến thức cho HS. | + Quan sát và phát biểu.  + Cánh đồng mùa gặt, cây đa, cổng làng, những ngôi nhà,...  + Trả lời theo hiểu biết của mình.  -Viết tên bài vào vở.  - Sử dụng SGK khai thác thông tin, hình ảnh trong mục 1 và thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4*: Ở các làng quê truyền thống Bắc Bộ thường có lũy tre xanh, cổng làng, cây đa, giếng nước, sân đình. Một số làng còn có đền, chùa, miếu,...*  - Đại diện 1 -2 HS lên trình bày trước lớp về một không gian văn hóa. *VD:* *Giếng làng trước đây là nơi cung cấp nguồn nước sinh hoạt chính cho dân làng.*  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Sử dụng SGK khai thác thông tin và hình ảnh trong mục 2 và thực hiện nhiệm vụ theo cặp đôi.  + Nhà ở truyền thống của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ được đắp bằng đất hoặc xây gạch, mái lợp lá hoặc ngói. Nhà thường có ba gian. Gian chính là nơi thờ cúng và tiếp khách. Hai gin bên gọi là buồng, dùng làm phòng ngủ hoặc chứa thóc, gạo, đồ dùng,...  + Điểm giống: Xây bằng gạch, mái lợp ngói, vẫn có một gian để thờ và tiếp khách; Điểm khác: Nhà ở xây nhiều tầng với nhiều phòng và nhiều tiện nghi hơn.  - Đại diện 2-3 nhóm HS lên trình bày trước lớp, các nhóm khác bổ sung.  - Liên hệ thực tế và trả lời.  - Lắng nghe. |
| **TIẾT 2** | |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu về lễ hội**  - Tổ chức cho HS hoạt động theo hình thức cá nhân và giao nhiệm vụ vho HS.  + Kể tên một số lễ hội tiêu biểu ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  + Giới thiệu một số nét chính về lễ hội truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  - Mở rộng:  + Ở địa phương em có những lễ hội nào?  + Những hoạt động trong lễ hội ở địa phương em có gì giống và khác so với lễ hội ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  - Nhận xét và chuẩn kiến thức cho HS.  **3. Luyện tập:**  **Hoạt động 4: Lập bảng về một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (làng quê truyền thống, nhà ở)**  - Mời HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp HĐ nhóm 4, cùng nhau thảo luận và lập bảng về một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (làng quê truyền thống, nhà ở).  - Mời các nhóm trưng bày và trình bày kết quả lên bảng lớp.  - Mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - Nhận xét tuyên dương  **4. Vận dụng:**  - Tổ chức triển lãm tranh về làng quê vùng Đồng bằng Bắc bộ ngày xưa, ngày nay do các tổ sưu tầm.  - Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Khai thác thông tin và hình ảnh trong mục 3 và thực hiện nhiệm vụ cá nhân.  + Một số lễ hội tiêu biểu ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ là: Hội Lim, hội chùa Hương, hội Gióng, lễ hội Phủ Giày,...  + Các lễ hội thường được tổ chức vào mùa xuân. Trong lễ hội, người dân mặc trang phục truyền thống, tổ chức lễ tế và nhiều hoạt động vui chơi giải trí như: đánh đu, đấu vật, kéo co, cờ người,...  + Ở địa phương em có những lễ hội như: Lễ hội đua thuyền, lễ hội bà Phường Chào,...  + Điểm giống: lễ hội được tổ chức vào mùa xuân, trong lễ hội, người tham gia mặc đồ truyền thống tổ chức lễ tế và nhiều hoạt động vui chơi giải trí. Điểm khác: hoạt động vui chơi giải trí của các lễ hội khác nhau thì khác nhau.  - Lắng nghe.  - 1 – 2 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp HĐ nhóm 4, cùng nhau thảo luận và lập bảng về một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (làng quê truyền thống, nhà ở)  - Đại diện các nhóm trưng bày và trình bày kết quả lên bảng lớp.  - Quan sát, đánh giá.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm  - Lắng nghe thực hiện triển lãm và giới thiệu.  - Nhận xét, đánh giá lẫn nhau.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt: TÍNH TỪ**

*(Đã soạn ở thứ hai ngày 20 tháng 11)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ ba ngày 21 tháng 11 năm 2023*

**Toán: TÍNH CHẤT GIAO HOÁN VÀ KẾT HỢP CỦA PHÉP CỘNG**

*( Đã soạn ở thứ hai ngày 20 tháng 11)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**GD KNS: THAM GIA GIAO THÔNG AN TOÀN**

*( Đã soạn ở Tuần 9, thứ hai ngày 31 tháng 10)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Đạo đức: YÊU LAO ĐỘNG**

*(Đã soạn ở Tuần 10, thứ ba ngày 7 tháng 11)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Hoạt động trải nghiệm: TÌNH BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Chia sẻ được với bạn những điều em cảm thấy hài lòng hoặc chưa hài lòng về mình, về bạn khi tham gia hoạt động chung, làm việc nhóm cùng nhau.

- Biết cách xử lí các tình huống mâu thuẫn, bất hoà với nhau và cùng xây dựng “Cam kết tình bạn”.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực thực hành thông qua việc nghe hiểu các hướng dẫn thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Tự rèn luyện kĩ năng hoạt động làm hoa, qua đó góp phần phát triển năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: giấy A4, bút màu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  **\* Chia sẻ về “Bạn của tớ.” /N2:**  - Yêu cầu: Suy nghĩ làm việc cá nhân sau đó thảo luận nhóm 2.  + Em hãy nghĩ về một người bạn trong lớp của mình với 5 đặc điểm nổi bật của bạn (ngoại hình, tính cách, sở thích, sở trường,...)  - Mời HS chia sẻ, nhận xét  - Mời 2 HS thực hiện mô tả về bạn mình trước lớp để các bạn khác đoán.  - Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới: *Qua hoạt động trên cô thấy các em đã biết quan tâm quan sát, để ý tới bạn bè trong lớp, cùng sẻ chia giúp đỡ nhau điều đó giúp cho chúng ta có một tập thể lớp đoàn kết.*  - Giới thiệu – ghi bài.  **2. Khám phá chủ đề:**  ***\* Nói ra đừng ngại* /N4:**  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, chia sẻ về sự hợp tác giữa các thành viên của nhóm trong quá trình học tập và rèn luyện theo các gợi ý sau  + Em cảm thấy hài lòng về mình, về bạn vì điều gì?  + Em còn băn khoăn, chưa hài lòng về mình hoặc sự hợp tác giữa các bạn trong nhóm?  + Hãy cùng đưa ra lời khuyên cho nhau để đoàn kết và hợp tác hơn khi làm việc nhóm.  - Mời đại diện các nhóm chia sẻ, nhận xét  + Nêu điều em cảm thấy hài lòng về mình, về bạn?  + Em có lời khuyên gì cho bạn để có thể hợp tác, đoàn kết hơn khi làm việc nhóm không?  - Nhận xét, tuyên dương.  **KL:** *Khi các em nhìn ra được những điều hài lòng hoặc những điều chưa hài lòng về mình, về bạn chúng ta sẽ nhận ra những điểm cần điều chỉnh để hiểu nhau hơn và hợp tác với nhau tốt hơn.*  **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề:**  **\* Đề xuất cách giải quyết các vấn đề thường xảy ra trong quan hệ bạn bè:/N6**  **-** Yêu cầu HS thảo luận nhóm 6 chia sẻ theo nhóm về những vấn đề thường xảy ra giữa bạn bè mà em từng gặp phải hoặc chứng kiến ở lớp, ở trường theo gợi ý sau:  + Kể về những tình huống bất hòa xảy ra giữa bạn bè  + Chia sẻ cách em đã ứng xử trong tình huống đó.  + Đưa ra lời khuyên cho từng tình huống.  - Mời đại diện các nhóm chia sẻ  ? Em đã từng bất hoà với bạn nào bao giờ chưa? Vì sao lại xảy ra bất hoà đó?  ? Em cảm thấy như thế nào khi xảy ra bất hoà?  ? Em đã làm gì khi gặp trường hợp đó?  ? Em có cần đến trợ giúp của ai để giải quyết trường hợp đó không?  - Động viên, khen ngợi.  **- Rút ra KL:** *Mỗi khi có mâu thuẫn, bất hoà xảy ra nó như 1 hòn đá nặng trĩu mà các em không thể mang mãi, các em cần tìm cách để gạt bỏ hoàn đá ấy bằng cách suy nghĩ tích cực, nghĩ tới điều tốt đẹp về nhau cùng bỏ qua những mâu thuẫn. Nếu các em không tự giải quyết được các mâu thuẫn, bất hoà đó các em có thể tham khảo ý kiến của bố mẹ, thầy cô….mọi người sẽ cho em lời khuyên, cách giải quyết đúng đắn.*  - Đưa bài thơ: ***Hòn đá***  (Khuyến khích HS sáng tác thêm, nối thêm ý nghĩ không cần quá vần điệu)  **4. Cam kết hành động:**  - Yêu cầu HS tự làm một món quà hoặc một thông điệp yêu thương để gửi tới người bạn thân của em.  - Nhận xét giờ học, dặn dò về nhà.. | - Suy nghĩ cá nhân - sau đó thảo luận nhóm 2.  - Chia sẻ trong nhóm: VD: Bạn của tớ là người nhỏ nhắn, bạn có mái tóc dài, rất hiền, sở thích của bạn là chơi cờ vua và đó cũng là sở trường của bạn ấy.  - Nhận xét.  - Đoán theo mô tả  - Lắng nghe.  - Lắng nghe yêu cầu  - Đọc gợi ý  - Cùng thảo luận nhóm 4.  - Các nhóm chia sẻ ý kiến.  - Nêu  - Suy nghĩ, đưa ra lời khuyên...  - HS khác nhận xét, góp ý  - Lắng nghe  - Đọc gợi ý  - Thảo luận nhóm 6.  (Hiểu lầm nhau, bảo thủ ý kiến, không lắng nghe nhau, trêu đùa quá giới hạn,...)  - Chia sẻ ý kiến. VD:  + Em đã có lần bất hoà với Lan vì bạn ấy đã trêu em quá mức. Em đã giận Lan không nói chuyện, không đi học cùng bạn. Em thấy rất buồn. Sau đó em kể với mẹ, mẹ đã khuyên em nên thông cảm, góp ý thẳng thắn với bạn. Chiều hôm sau em chủ động gặp Lan nói chuyện và bày tỏ suy nghĩ của mình, Lan hiểu và xin lỗi em. Chúng em hiểu nhau, vui vẻ như xưa ạ.  - Đại diện 2-3 nhóm chia sẻ  - Nhận xét, bổ sung ý kiến  - Lắng nghe  - Đọc to bài thơ  - Vận dụng làm món quà nhỏ hoặc bưu thiếp gửi thông điệp yêu thương cho bạn.  - Lắng nghe thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ tư ngày 22 tháng 11 năm 2023*

**Toán: LUYỆN TẬP**

*(Đã soạn ở thứ hai ngày 20 tháng 11)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt: TÌM HIỂU CÁC VIẾT HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN**

**MỘT CÔNG VIỆC**

*(Đã soạn ở thứ hai ngày 20 tháng 11)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ năm ngày 23 tháng 11 năm 2023*

**Toán: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết và giải được bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

- Vận dụng gảii các bài tập và bài toán thực tế liên quan.

**2. Năng lực:**

- Thông qua hoạt động vận dụng, thực hành giải bài toán thực tế (liên quan đến bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó), HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Có ý thức và năng lực hoạt động nhóm hoàn thành bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: bộ đồ dùng dạy, học Toán 4.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **TIẾT 1** | |
| **1. Khởi động:**  - Yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi:  + Trong tranh có mấy nhân vật? Gồm những ai?  + Robot đã đưa ra phương án thế nào?  - Giới thiệu- ghi bài  **2. Khám phá:**  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện theo gợi ý của Robot.  - Yêu cầu HS chia sẻ cách làm.  - Yêu cầu thảo luận thêm cách giải khác.  - Kết luận, yêu cầu HS ghi nhớ cách giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  **3. Luyện tập:**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Yêu cầu 2 HS lên bảng làm bài.  - Nhận xét, tuyên dương HS, chốt đáp án  - Hướng dẫn HS giải theo cách khác.  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi vận dụng tính chất giao hoán của phép cộng để đưa ra đáp án.  - Tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời.  - Chốt đáp án, nhận xét.  **4. Vận dụng:**  - Yêu cầu HS làm bài tập sau:  Một lớp học có 45 học sinh, biết số học sinh nam hơn số học sinh nữ là 3 bạn. Hỏi lớp đó có bao nhiêu học sinh nam? Bao nhiêu học sinh nữ?  - Nhận xét tiết học. | - Trả lời: Mi, Mai và Robot  - Trả lời  - Lắng nghe  - Thực hiện yêu cầu.  - Đại diện nhóm chia sẻ.  - Đưa ra cách giải khác.  - Lắng nghe và ghi nhớ.  - Đọc yêu cầu.  - Làm bài vào vở.  - 2 HS làm bài.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - Đọc yêu cầu.  - Thực hiện yêu cầu.  - Chia sẻ câu trả lời.  - Lắng nghe.  - Làm bài vào vở. |
| **TIẾT 2** | |
| **1. Khởi động:**  - Yêu cầu HS: Nêu lại cách giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - Giới thiệu- ghi bài  **2. Luyện tập:**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - Tổ chức cho HS chia sẻ đáp án.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - Chốt câu trả lời  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Yêu cầu HS chia sẻ cách làm.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - Chốt câu trả lời  - Nhắc lại cho HS kiến thức về nửa chu vi.  **Bài 3:**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4.  - Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.  - Tổ chức cho HS nhận xét.  - Nhận xét, chốt đáp án.  **Bài 4:**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Hướng dẫn HS phân tích bài.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Tổ chức cho HS chia sẻ cách làm  - Nhận xét chung, chốt đáp án  **4. Vận dụng:**  - Yêu cầu HS tính số học sinh nam và nữ của trường mình theo số liệu cô giáo cung cấp.  - Nhận xét tiết học. | - Chia sẻ câu trả lời  - Đọc yêu cầu.  - Thực hiện.  - Đại diện các nhóm chia sẻ.  - Nhận xét.  - Trả lời.  - Đọc yêu cầu.  - Thực hiện yêu cầu.  - Chia sẻ.  - Nhận nét.  - Trả lời.  - Đọc yêu cầu.  - Tìm biểu thức phù hợp và tính giá trị của mỗi biểu thức.  - Thảo luận.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả.  - Nhận xét.  - Đọc yêu cầu  - Lắng nghe  - Làm bài.  - Trả lời.  - Làm bài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt: BỨC TƯỜNG CÓ NHIỀU PHÉP LẠ (4 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Bức tường có nhiều phép lạ.* Biết đọc diễn cảm các từ ngữ và các đoạn hội thoại phù hợp vói tâm lí, cảm xúc của nhân vật.

- Hiểu được nội dung bài; Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Để làm một bài văn nói chung và văn miêu tả nói riêng, chúng ta cấn phối hợp giữa quan sát thực tế và tưởng tượng, tái hiện lại những hình ảnh đã từng gặp trong trí nhớ.

- Biết đọc diễn cảm lời của các nhân vật trong câu chuyện.

- Nắm được cấu trúc, nội dung hướng dẫn thực hiện một công việc.

- Biết cách viết hướng dẫn các bước làm một đồ chơi mà em yêu thích đúng cấu trúc, rõ nội dung, các bước mạch lạc dễ thực hiện.

- Nghe hiểu câu chuyện *Nhà phát minh và bà cụ,* kể lại được câu chuyện dựa vào tranh (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện theo lời GV kể).

**2. Năng lực:**

- Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức quan sát, khám phá những điều kì diệu, thể hiện sự sáng tạo của bàn tay, khóc óc con người.

- Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống để đem lại niềm vui cho chính bản thân và mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Khởi động:**  - Gọi HS đọc bài *Làm*  *thỏ con bằng giấy* nối tiếp theo đoạn. | - Đọc nối tiếp |
| - Gọi HS trả lời một số câu hỏi: SGK | - Trả lời |
| - Nhận xét  - *Hãy nói về một điều tường tượng mà em mong là có thật => Tranh minh họa =>*  Giới thiệu bài mới. | - 2-3HS trả lời  - Lắng nghe |
| **2. Khám phá:**  *a. Luyện đọc:*  - Đọc mẫu toàn bài.  - Bài có thể chia làm mấy đoạn?  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó *(tả lại, nhìn thẳng, phép lạ, đúng lúc...)*  - Đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ. | - Lắng nghe, theo dõi  - Bài chia làm 3 đoạn:  Đoạn 1: từ đầu đến *bảo Quy cách làm bài*  Đoạn 2: Tiếp đến *trời đang nắng thì mưa*  Đoạn 3: Còn lại  - Đọc nối tiếp |
| - Hướng dẫn HS đọc ngắt giọng ở những câu dài; nhấn giọng ở những từ ngữ dùng để hỏi; từ ngữ thể hiện cảm xúc.  VD: *Quy ngồi vào bàn,/ nhìn lên bức tường/ và thấy chiếc thuyền giấy trôi bông bềnh giữa sân,/ những vai áo ướt sũng nước mưa của người đi cày/ những hạt mưa đan nhau rơi xuông rào rào.* | - Lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp, theo nhóm. | - Luyện đọc |
| *b. Tìm hiểu bài:*  - Hỏi: **Câu 1.** *Tìm chi tiết tả không gian nơi Quy đang ngồi học?* | - Trả lời *(Chi tiết tả không gian Quy ngồi học: Quy nhìn lên bức tường trước mặt. Màu vôi xanh mát hiện ra như tấm màn ảnh rộng)* |
| - Yêu cầu thảo luận theo cặp:  **Câu 2.** *Hành động và suy nghĩ nào của Quy cho biết Quy đang gặp khó khăn với bài làm văn?* | - Thảo luận N4 và chia sẻ:  +*Hành động:* Quy chống tay, tì má, đọc nhẩm đề bài tập làm văn, thở dài  *+suy nghĩ* : Trời thì nắng mà bài văn lại yêu cầu tả mưa. |
| **Câu 3.** *Điểu gì khiến Quy nghĩ bức tường vôi xanh có phép lạ?* | - Thảo luận N4 và chia sẻ:  Vì Quy quan sát thấy bố thường tì cằm lên tay, nhìn vào bức tường một hồi rồi cầm bút viết lia lịa, nên Quy nghĩ bức tường có phép lạ, có thể gợi ý cho bố cách viết văn. |
| **Câu 4. Vì** *sao bố kể cho Quy nghe về những trận mưa?* | - Thảo luận N2, chọn đáp án và giải thích  Đại diện nhóm trình bày: Đáp án: c. *Vì bố muốn gợi cho Quy nhớ lại những trận mưa mà Quy đã gặp.* |
|  |  |
| **Câu 5.** *Theo em, vì sao Quy có thế làm được bài văn mà không cần nhìn bức tường có nhiều phép lạ nữa?*  - Nhận xét, bổ sung, khen ngợi HS  - Kết luận: Như vậy, để làm một bài văn miêu tả, đầu tiên cần phải quan sát vả ghi nhớ những điều mình đã quan sát, sau đó tái hiện trong đầu, kết hợp với tưởng tượng, dùng ngôn ngữ để tả lại những gì được tái hiện. Việc quan sát là vô cùng quan trọng khi muốn làm một bài văn miêu tả tốt. | - Thảo luận N4 , có thể ghi chép câu trả lời dưới dạng Sơ đồ tư duy.  - Đại diện nhóm trình bày: Quy làm văn mà không cần nhìn vảo bức tường có nhiều phép lạ. Vì Quy đã hiểu ra cách làm một bài văn tả cơn mưa là cần dựa vào những gì mình đã quan sát và ghi nhớ được, sau đó kết hợp với trí tưởng tượng và dùng từ ngữ để thể hiện những điểu đó. |
| **Tiết 2** | |
| **3. Luyện tập:**  a) Luyện đọc lại:  - Hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm  - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc.  b) Luyện tập theo văn bản đọc  *Câu 1: Tìm 3- 5 tính từ chỉ đặc điểm của sự vật hoặc hoạt động có trong bài Bức tường có nhiều phép lạ.*  - Cùng HS nhận xét, đánh giá.  *Câu 2: Viết 2-3 câu tả một cơn mưa, trong đó có sử dụng tính từ tả tiếng mưa.*  **4. Vận dụng:**  - Để làm một bài văn miêu tả em cần chú ý những gì?  - Cùng HS nhận xét và sửa câu.  - Nhận xét tiết học. | - Thực hiện  - Thực hiện  - Tính từ chỉ đặc điểm của sự vật: *xanh*  *mát, rông, tài, bé tí,...*  - Tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động: (nhìn) *thẳng,* (viết) *lia lịa,* (trôi) *bồng bềnh,* (rơi) *rào rào, cắm cúi* (viết)...  - Làm việc các nhân. HS xung phong chữa bài.  VD: Cơn mưa ào đến, tiếng mưa rào rào/đồm độp/ lộp bộp trên mái tôn.  - Tiếng mưa tí tách suốt ngày đêm  - Để làm một bài văn miêu tả, đầu tiên cần phải quan sát vả ghi nhớ những điều mình đã quan sát… |
| **Tiết 3** | |
| **1. Khởi động:**  **-** Tổ chức cho HS hát và vận động tại chỗ.  - Giới thiệu bài học | - Hát và vận động tại chỗ. |
| **2. Luyện tập:**  - Đọc và phân tích đề bài.  \* Chuẩn bị  - Giúp HS chọn đồ chơi để viết hướng dẫn | - Đọc và phân tích đề bài: Viết hướng dẫn các bước làm một đồ chơi mà em yêu thích  - Thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.  + Bạn chọn đồ chơi nào để viết hướng dẫn?  + Đồ chơi đó được làm bằng gì?  + Cần chuẩn bị dụng cụ, vật liệu gì để làm đố chơi?  + Khi làm đồ chơi, cần thực hiện những bước nào? |
| **-** Tổ chức cho HS chia sẻ sau khi thảo luận | - Chia sẻ |
| \* Lập dàn ý.  - Phân tích dàn ý.  **=>** dàn ý cho bài văn hướng dẫn các bước làm một đồ chơi yêu thích cần trình bày được hai nội dung chính:  + Dụng cụ, vật liệu cần chuẩn bị để làm đồ chơi.  + Hướng dẫn thực hiện: kể lại các bước Hướng dẫn HS làm đồ chơi theo trình tự, mỗi bước có thể gồm một số việc. | - Đọc thầm dàn ý được gợi ý trong SHS.  - Làm việc cá nhân: lập dàn ý  - Thảo luận nhóm, mỗi cá nhân trình bày dàn ý cho bài văn viết hướng dẫn các bước làm một đồ chơi em yêu thích mà mình xây dựng dựa vào gợi ý.  -Đại diện 1-2 nhóm báo cáo kết quả trước lớp |
| \* Viết hướng dẫn theo dàn ý đã lập.  - Hướng dẫn HS làm việc cá nhân.  - Lưu ý HS một số điểm khi viết hướng dẫn các bước làm đồ chơi:  + Trước khi viết, em cần quan sát chi tiết từng bước làm đồ chơi xem mỗi bước có những hoạt động nào, sử dụng những vật liệu và dụng cụ nào.  + Cần sử dụng dấu hiệu phù hợp đế chỉ ra trình tự các bước làm đồ chơi như chữ số (1, 2, 3,...) hoăc chữ cái (a, b, c,)  - Hỗ trợ nhũng HS gặp khó khăn trong quá trình viết. | - 1 - 2HS đọc yêư cầu của bài tập  - Làm việc cá nhân: viết hướng dẫn các bước làm một đồ chơi em yêu thích theo dàn ý đã lập |
| \* Đọc soát và chỉnh sửa  - Hướng dẫn  - Cùng HS nhận xét, khen ngợi các bài viết hay. | - Làm việc nhóm để đọc rà soát và chỉnh sửa bài viết cho nhau về cách trình bày các bước, cách dùng từ, đặt câu.  - Một số HS đọc bài trước lóp. |
| **3. Vận dụng:** |  |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ bài với các bạn và ghi lại những cách làm đồ chơi em muốn học tập.  - Về nhà làm đồ chơi theo hướng dẫn | - Thực hiện |
| - Nhận xét tiết học |  |
|  |  |
| **Tiết 4** | |
| **1. Khởi động: GTB**  **-** Tổ chức cho HS hát và vận động tại chỗ.  - Giới thiệu bài học | - Hát và vận động tại chỗ. |
| **2. Luyện tập:**  \* Nghe kể chuyện và ghi lại những sự việc chính.  + Giới thiệu nhân vật Ê-đi-xơn và bà cụ trong câu chuyện.  + Kể câu chuyện (lần 1) kết hợp chỉ tranh  + Kể câu chuyện (lần 2)  **=>** Em ấn tượng nhất với sản phẩm nào do Ê-đi-xơn tạo ra? | - Đọc yêu cầu 1.  - Lắng nghe |
| - Tổ chức cho HS ghi lại những sự việc chính của câu chuyên | - Dựa vào tranh và phần kê chuyện của GV, HS ghi lại những sự việc chính của câu chuyện.  + Sự việc 1: Mọi người đến xem đèn điện do Ê-đi-xơn chế tạo ra.  + Sự việc 2: Ê-đi-xơn nói chuyện vói bà cụ và nảy ra ý định làm một cái xe chạy bằng dòng điện.  + Sự việc 3: Ê-đi-xơn đang chế tạo, làm lốp xe diện.  + Sự việc 4: Ê-đi-xơn và bà cụ đang ngồi trên xe điện, khuôn mặt bà cụ rất vui tưoi.  - Một số HS phát biểu ý kiên trước lớp |
|  | - Viết phiếu |
| \* Kể lại câu chuyên.  - Nêu yêu cầu, hướng dẫn HS cách thực hiện  - Động viên, khen ngợi HS | + Bước 1: Làm việc cá nhân, nhìn tranh và tập kể lại đoạn đó  + Bưóc 2: HS tập kể trong nhóm (nhóm 4) và nghe các bạn góp ý.  + Bước 3: 1 - 2 HS kể trước lớp theo đoạn hoặc cả câu chuyện. |
| **\* Tìm hiểu Ý nghĩa câu chuyện:**  - Thảo luận nhóm 4: Điều em ấn tượng nhất về nhà phát minh Ê-đi-xơn là gì? Vì sao?  - Khích lệ và khen ngợi HS  => Nhà phát minh Ê-đi-xơn đã vận dụng kiến thức vào cuộc sống để đem lại niềm vui cho chính bản thân và mọi người xung quanh. | - Thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi. - Chia sẻ trong nhóm và trước lớp  VD: Điều em ấn tượng nhất về nhà phát minh Ê-đi-xơn là ông rất yêu khoa học; Nhà phát minh Ê-đi-xơn rất giàu lòng thương người; Nhà phát minh Ê-đi-xơn không những rất giỏi về khoa học mà còn luôn gần gũi, thân thiện với mọi người |
| **3. Vận dụng:** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - Lắng nghe |
| - Em hãy chia sẻ với người thân về câu chuyện, nêu cảm nghĩ về câu chuyện đó.  *- Tìm đọc một cầu chuyện về nhà khoa học* để chuẩn bị cho hoạt động Đọc mở rộng ở Bài 24. | - Thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Khoa học: NHIỆT ĐỘ VÀ SỰ TRUYỀN NHIỆT**

*(Đã soạn ở thứ hai ngày 20 tháng 11)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Lịch sử và địa lí: MỘT SỐ NÉT VĂN HOÁ Ở VÙNG**

**ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**

*(Đã soạn ở thứ hai ngày 20 tháng 11)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Đọc thư viện: CÙNG ĐỌC**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt: VIẾT HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT CÔNG VIỆC**

*(Đã soạn ở thứ năm ngày 23 tháng 11)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Toán: LUYỆN TẬP**

*(Đã soạn ở thứ năm ngày 23 tháng 11)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt: NHÀ PHÁT MINH VÀ BÀ CỤ**

*(Đã soạn ở thứ năm ngày 23 tháng 11)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Hoạt động trải nghiệm: CAM KẾT TÌNH BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận ra được những ưu điểm để phát huy, những khuyết điểm để khắc phục trong tuần học tới.

- HS chia sẻ cảm xúc sau khi trao đổi cùng người thân.

- Biết cách vượt qua các tình huống bất hòa xảy ra trong quan hệ bạn bè.

- Xây dựng được “Cam kết tình bạn” của lớp.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực:**

- Trao đổi, chia sẻ với bạn về những bất hoà trong tình bạn.

- Phát triển năng lực thực hành thông qua việc nghe hiểu các hướng dẫn thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề thông qua các tình huống thực tế.

**3. Phẩm chất:**

- Vui vẻ, thân thiện, biết tự lực thực hiện trong các công việc tập thể,

- Xử lí mâu thuẫn trong tình bạn một cách hợp lí

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: trang phục hoặc dụng cụ để thể hiện khả năng của bản thân

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động tổng kết tuần:**  - Cùng HS tổng kết tuần, dự kiến các hoạt động tuần sau.  \*Nhận xét ưu điểm và tồn tại:  …………………………………………………  …………………………………………………  …………………………………………………  …………………………………………………  \*Dự kiến các hoạt động tuần sau:  …………………………………………………  …………………………………………………  …………………………………………………  …………………………………………………  **2. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm: Sắm vai xử lí tình huống**  - Mời HS đọc yêu cầu và bốc thăm tình huống của nhóm mình.  - Đề nghị HS thảo luận về cách xử lí tình huống mình nhận được, sau đó phân công thành viên sắm vai nhân vật trong tình huống để báo cáo trước lớp.    - Mời một số nhóm thể hiện trước lớp: diễn lại tình huống đã được thảo luận.  - Mời cả lớp nhận xét.  ? Hãy chia sẻ điều mình rút ra được qua việc xử lí các tình huống đó?  - Nhận xét, tuyên dương khả năng quan sát, xử lí tình huống tinh tế của các nhóm.  **=> KL:** *Để vượt qua những tình huống bất hòa, chúng ta cần dừng lại suy xét, đặt mình vào vị trí người khác để cảm nhận cảm xúc của họ, nhìn lại xem mình có gì chưa đúng - nhận lỗi nếu cần; chia sẻ cảm xúc của mình,...*  **3. Hoạt động nhóm: Xây dựng** **“Cam kết tình bạn”**  - Mời HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu mỗi tổ thảo luận để đưa ra các nguyên tắc trong “Cam kết tình bạn” theo các gợi ý sau:  + Nhớ lại những bất hòa đã từng xảy ra và những việc em đã làm để giải quyết bất hòa đó.  + Lựa chọn và rút ra những việc cần làm ở bất kì tình huống bất hòa nào để ghi lại vào bản “Cam kết tình bạn”.  - Mời đại diện từng tổ trình bày nội dung “Cam kết tình bạn” trước lớp.  - Lắng nghe và góp ý.  - Mời cả lớp nhìn lại bản “Cam kết tình bạn” của các tổ, lựa chọn những nguyên tắc tình bạn thuyết phục của mỗi tổ đưa ra để xây dựng “Cam kết tình bạn” chung của lớp.  ***Lưu ý: Tiêu chí lựa chọn 3-5 nguyên tắc.***    - Nhận xét chung, tuyên dương.  **=>KL:** M*ời cả lớp cùng đọc lại bản “Cam kết tình bạn” theo nhịp vỗ tay.*  **4. Cam kết hành động:**  - Yêu yêu cầu và hướng dẫn HS:  + Hoàn thiện bản “Cam kết tình bạn”.  + Dán bản “Cam kết tình bạn” lên góc hoặc một vị trí trong lớp để cả lớp cùng ghi nhớ và thực hiện.  - Nhận xét giờ học, dặn dò về nhà. | - Chia sẻ trước lớp  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Lắng nghe cách thực hiện để xử lí tình huống  - Một số nhóm lên thể hiện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét nhóm bạn thể hiện.  - 5-6 HS chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm  - Lắng nghe  - Đọc thầm, nêu yêu cầu  - Các tổ thảo luận để đưa ra các nguyên tắc trong “Cam kết tình bạn”.  - Đại diện từng tổ trình bày nội dung “Cam kết tình bạn” trước lớp.  - Các tổ khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung  - Các thành viên trong lớp lựa chọn những nguyên tắc mà các tổ đưa ra để xây dựng “Cam kết tình bạn” chung của lớp.  - Nhận xét  - Đọc và thực hiện  - Lắng nghe thực hiện  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_